

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 3 – 2025
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo.
- Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khâm Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 367/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Nhà trọ Vũ Thị H1, Tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đặng Văn L trình bày:

Ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và được hai gia đình đồng ý làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010 ngày 21/4/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng buôn bán, làm công việc khác nhau không thường xuyên nói chuyện, gặp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cãi vã lớn tiếng nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến tháng 6/2018 ông L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến bà H bỏ nhà đi nên vợ chồng ly thân đến nay. Do đó, ông L xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/02/2010 và Đặng Đông N, sinh ngày 02/5/2013. Sau khi ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/02/2010 và Đặng Đông N, sinh ngày 02/5/2013. Vì từ khi ly thân năm 2018 đến nay hai con đều do mình ông L trực tiếp chăm sóc hoặc gửi ông, bà N1-Ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng khi ông L đi làm. Bà H không liên hệ gì để thăm hỏi, chu cấp gì cho con cái. Hiện nay, ông L làm nhân công nhân tại Công ty TNHH T1, lương thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng. Ông L xác định đủ kiện để chăm sóc nuôi dưỡng 02 con do đó không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp bản tự khai hay bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

+ Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Đặng Văn L khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại địa chỉ: Nhà T, Tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn L và bà Nguyễn Thị H2 tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà

Tỉnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2010 ngày 21/4/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H2 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo trình bày của ông Đặng Văn L, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nên không hạnh phúc. Nguyên nhân hai vợ chồng buôn bán, làm công việc khác nhau không thường xuyên nói chuyện và gặp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cãi vã lớn tiếng nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Đến tháng 6/2018 ông L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến bà H2 bỏ nhà đi nên vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau, mảnh ai nấy sống.

[2.3] Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H2 không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc và dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà H2 không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cho thấy bà H2 không quan tâm và không mong muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ để xây dựng gia đình cùng nhau chăm sóc con cái. Do đó, lời trình bày cũng như yêu ly hôn của ông L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Quá trình chung sống, ông L và bà H2 có 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/02/2010 và Đặng Đông N, sinh ngày 02/5/2013. Sau khi ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Xét thấy, từ khi ly thân các con do ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, hoặc ông L nhờ ông bà N1-Ngoại phụ giúp và nguyện vọng của 02 cháu là được sống cùng ông L. Ông L hiện làm công nhân lương thu nhập hàng tháng khoảng 12 triệu đồng và có ông bà phụ chăm sóc lúc đi làm nên xác định có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở giao 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/02/2010 và Đặng Đông N, sinh ngày 02/5/2013 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện không yêu cầu bà H2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.6] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ông Đặng Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn L đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cho ông Đặng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Đặng Anh T, sinh ngày 05/02/2010 và Đặng Đông N, sinh ngày 02/5/2013.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Văn L về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009180 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang